

Bản án số: 4418/2022/KDTM-ST

Ngày: 08/12/2022

V/v Tranh chấp hợp đồng

Mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Lũy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Quốc Hưng.
2. Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hằng Nga – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vào các ngày 10 tháng 11 năm 2022 và ngày 08 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 56/2021/KDTM-ST ngày 09 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 6683/2022/QĐXXST-KDTM ngày 23 tháng 9 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 7218/2022/QĐST-TA ngày 30 tháng 9 năm 2022 và Thông báo số 112/TB-TA ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần K1.

Trụ sở: Số C V, Phường F, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị N là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 18/3/2021).

Bị đơn: Công ty TNHH Đ.

Trụ sở: Số A đường số C, KP5, phường A, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị U là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 30/11/2021).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn có ông Phan Huy K luật sư thuộc Văn phòng L, Đoàn Luật sư Thành phố H là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Công ty TNHH Đ (Bà N, bà U có mặt, ông K có đơn xin vắng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, tại bản tự khai, tại biên bản hòa giải và tại phiên Tòa ngày hôm nay nguyên đơn Công ty Cổ phần K1 có bà Nguyễn Thị N đại diện trình bày như sau:

Công ty Cổ phần K1 và Công ty TNHH Đ sau khi trao đổi, bàn bạc, hai bên đã đi đến thống nhất ký kết với nhau Hợp đồng mua bán và gia công rải thảm mặt đường bê tông nhựa nóng số 03/BMTEC-BTNN/02-2018 ngày 01 tháng 02 năm 2018. Sau đó 2 bên tiếp tục ký với nhau Phụ lục hợp đồng số 02/03/BMTEC-BTNN/02-2018 ngày 23 tháng 02 năm 2018 có nội dung tính lại mức giá mua bán hàng hóa. Theo nội dung của hợp đồng và phụ lục hợp đồng mà hai bên đã ký, Công ty Cổ phần K1 đã cung cấp đầy đủ các hàng hóa cho Công ty TNHH Đ như 02 bên đã thỏa thuận. Công ty TNHH Đ cũng đã thanh toán tiền hàng cho Công ty Cổ phần K1 BMT theo hồ sơ quyết toán từng đợt, thời điểm này Công ty Cổ phần K1 không điều chỉnh giá theo Phụ lục hợp đồng số 02/03/BMTEC-BTNN/02-2018 ngày 23 tháng 02 năm 2018 vì Công ty Cổ phần K1 không biết có Phụ lục hợp đồng số 02/03/BMTEC-BTNN/02-2018 ngày 23 tháng 02 năm 2018, nhận được hồ sơ đề nghị thanh toán, Công ty TNHH Đ cũng đã thanh toán và cũng không có ý kiến gì về giá. Nhưng Công ty TNHH Đ chỉ thanh toán nhỏ giọt. Vì Công ty TNHH Đ nợ tiền mua hàng kéo dài nên Công ty Cổ phần K1 đã khởi kiện Công ty TNHH Đ ra Tòa, yêu cầu Công ty TNHH Đ phải thanh toán cho Công ty Cổ phần K1 số tiền mua hàng là 8.135.998.495 đồng. Quá trình tố tụng tại Tòa, sau khi Công ty TNHH Đ cung cấp bản chính Phụ lục hợp đồng số 02/03/BMTEC-BTNN/02-2018 ngày 23 tháng 02 năm 2018 có chữ ký của lãnh đạo hai công ty. Sau khi xem xét lại sổ sách kế toán, ngày 21 tháng 9 năm 2022, Công ty Cổ phần K1 đã gửi mail cho Công ty TNHH Đ có nội dung thông báo cho Công ty TNHH Đ số tiền mà Công ty TNHH Đ hiện còn nợ Công ty Cổ phần K1. Sau khi nhận mail, Công ty TNHH Đ đã không phản hồi. Theo quy định tại Hợp đồng mua bán và gia công rải thảm mặt đường bê tông nhựa nóng số 03/BMTEC-BTNN/02-2018 ngày 01 tháng 02 năm 2018 thì Công ty TNHH Đ đã chấp nhận số tiền trên. Nay Công ty Cổ phần K1 yêu cầu Công ty TNHH Đ có nghĩa vụ thanh toán số tiền

712.064.320 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán tiền hàng, thời điểm tính lãi là ngày 31 tháng 3 năm 2018 cho đến ngày Tòa án xét xử ngày 08 tháng 12 năm 2022 là 1.754.848.971 đồng, thanh toán 01 lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại bản tự khai, tại biên bản họp công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên Tòa ngày hôm nay bị đơn Công ty TNHH Đ có bà Nguyễn Thị U đại diện trình bày như sau:

Bà đã nghe bà Nguyễn Thị N là người đại diện Công ty Cổ phần K1 trình bày, bà xác nhận toàn bộ nội dung trình bày của bà Nguyễn Thị N là đúng. Về số nợ tính đến thời điểm ngày 21 tháng 9 năm 2022, Công ty TNHH Đ còn nợ Công ty Cổ phần K1 số tiền 712.064.320 đồng. Hiện tại Công ty TNHH Đ đang gặp khó khăn về tài chính, Công ty TNHH Đ xin được trả dần cho Công ty Cổ phần K1. Về tiền lãi, Công ty Cổ phần K1 và Công ty TNHH Đ chỉ mới chốt sổ sách vào ngày 21 tháng 9 năm 2022, Công ty TNHH Đ chỉ chấp nhận trả lãi do chậm thanh toán từ ngày 26 tháng 10 năm 2022 cho đến ngày xét xử, tiền lãi chỉ tính trên số tiền mà Công ty TNHH Đ còn thiếu là 712.064.320 đồng, Không chấp nhận thời điểm tính lãi từ ngày 31 tháng 3 năm 2018 cho đến ngày Tòa án xét xử theo yêu cầu của Công ty Cổ phần K1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp giữa Công ty Cổ phần K1 và Công ty TNHH Đ là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, do đó căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận, huyện. Công ty TNHH Đ hiện có trụ sở tại Thành phố T do đó căn cứ vào điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự quan hệ tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Trong vụ kiện Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa giữa nguyên đơn Công ty Cổ phần K1 và Công ty TNHH Đ, Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức không tiến hành hoạt động điều tra, thu thập chứng cứ cho nên theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức không tham gia phiên Tòa là không trái quy định.

[1.3] Luật sư Phan Huy K là luật sư thuộc Văn phòng L, Đoàn Luật sư Thành phố H là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là Công ty TNHH Đ. Luật sư Phan Huy K đã có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, việc Luật sư Phan Huy K vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

2. Về nội dung tranh chấp:

Công ty Cổ phần K1 khởi kiện Công ty TNHH Đ, yêu cầu Công ty TNHH Đ phải thanh toán cho Công ty Cổ phần K1 số tiền còn thiếu là 712.064.320 đồng, tiền lãi do chậm thanh toán tính từ ngày 31 tháng 03 năm 2018 theo cho đến ngày tòa xét xử trên số tiền còn thiếu là 712.064.320 đồng. Trả 01 lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Công ty TNHH Đ xác nhận có nợ tiền hàng Công ty Cổ phần K1 với số tiền 712.064.320 đồng, công ty yêu cầu được trả dần. Về tiền lãi chậm thanh toán, công ty chấp nhận trả lãi tính từ ngày 26 tháng 10 năm 2022 cho đến ngày Tòa xét xử trên số tiền còn nợ là 712.064.320 đồng, không chấp nhận trả lãi từ ngày 31 tháng 3 năm 2018 theo yêu cầu của Công ty Cổ phần K1, yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét:

[2.1] Tại phiên Tòa ngày hôm nay, bà Nguyễn Thị N là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần K1 và bà Nguyễn Thị U là đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Đ đã xác nhận Công ty TNHH Đ còn nợ tiền mua hàng của Công ty Cổ phần K1 là 712.064.320 đồng. Các đương sự đã thống nhất về số tiền nợ mua bán hàng nên Hội đồng xét xử nghĩ nên ghi nhận.

[2.2] Tại phiên Tòa ngày hôm nay, bà Nguyễn Thị N là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần K1 yêu cầu Công ty TNHH Đ phải thanh toán cho Công ty Cổ phần K1 số tiền 712.064.320 đồng, thanh toán ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy số tiền 712.064.320 đồng mà Công ty TNHH Đ nợ tiền hàng của Công ty Cổ phần K1 thời gian đã quá lâu, việc Công ty TNHH Đ chậm thanh toán tiền mua hàng cho Công ty Cổ phần K1 đã làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần K1. Do đó việc Công ty Cổ phần K1 yêu cầu Công ty TNHH Đ phải thanh toán số tiền trên ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận.

[2.3] Về yêu cầu Công ty TNHH Đ phải trả tiền lãi do chậm thanh toán tiền mua hàng của Công ty Cổ phần K1: Tại phiên tòa ngày hôm nay, bà Nguyễn Thị N là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần K1 yêu cầu Công ty TNHH Đ phải thanh toán tiền lãi đối với số tiền mua hàng còn thiếu là 712.064.320 đồng, tiền lãi được tính theo thỏa thuận tại hợp đồng số 03/BMTEC-BTNN/02-2018 ngày 01 tháng 02 năm 2018 và thời

gian bắt đầu tính là ngày 31 tháng 3 năm 2018 cho đến ngày Tòa án xét xử ngày 08 tháng 12 năm 2022 là 1.754.848.971 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa ngày hôm nay, bà Nguyễn Thị N là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần K1 và bà Nguyễn Thị U là đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Đ cùng xác nhận việc kết toán sổ sách và thống nhất số tiền cần phải quyết toán giữa 02 công ty chỉ vừa thực hiện xong vào ngày 21 tháng 9 năm 2022. Do đó việc Công ty Cổ phần K1 yêu cầu Công ty TNHH Đ phải thanh toán tiền lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng số 03/BMTEC-BTNN/02-2018 ngày 01 tháng 02 năm 2018 và thời gian bắt đầu tính là ngày 31 tháng 3 năm 2018 cho đến ngày Tòa án xét xử là không có cơ sở, Hội đồng xét xử nghĩ nên không chấp nhận. Tuy nhiên cần phải xét rằng Công ty TNHH Đ có nợ Công ty Cổ phần K1 số tiền mua hành chưa thanh toán, thời điểm mà Công ty Cổ phần K1 gửi văn bản thông báo số tiền mà Công ty TNHH Đ còn nợ là ngày 21 tháng 9 năm 2022, Công ty TNHH Đ không phản đối do đó theo như hợp đồng số 03/BMTEC-BTNN/02-2018 ngày 01 tháng 02 năm 2018 mà các bên đã ký thì tiền lãi sẽ phát sinh sau 05 ngày kể từ ngày nhận thông báo. Như vậy chỉ nên buộc Công ty TNHH Đ chịu tiền lãi từ ngày 26 tháng 9 năm 2022 đến ngày Tòa xét xử là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2.4] Bà Nguyễn Thị U là đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Đ xác nhận Công ty TNHH Đ còn nợ tiền hàng của Cổ phần Kỹ Thuật Xây Dựng BMT với số tiền là 712.064.320 đồng, tuy nhiên Công ty TNHH Đ đang gặp khó khăn về tài chính nên yêu cầu được trả dần, Hội đồng xét xử xét: Như đã phân tích tại mục [2.2] số tiền mà Công ty TNHH Đ nợ tiền hàng của Cổ phần K1 là có và thời gian mà Công ty TNHH Đ thanh toán đã kéo dài, quá lâu. Việc Công ty TNHH Đ yêu cầu được trả dần số tiền trên, việc trả dần số tiền còn thiếu chưa thanh toán sẽ làm ảnh hưởng đến dòng vốn hoạt động kinh doanh của Cổ phần K1. Do đó việc Công ty TNHH Đ yêu cầu được trả dần số tiền nợ tiền hàng là không có cơ sở, Hội đồng xét xử nghĩ nên không chấp nhận.

[2.5] Về thời điểm tính tiền lãi do Công ty TNHH Đ chậm thanh toán tiền hàng: Như đã phân tích tại mục [2.3] cho thấy thời điểm mà 02 công ty kết toán sổ sách là ngày 21 tháng 9 năm 2022 và theo hợp đồng số 03/BMTEC-BTNN/02-2018 ngày 01 tháng 02 năm 2018 mà các bên đã ký thì tiền lãi sẽ phát sinh sau 05 ngày kể từ ngày quyết toán sổ sách do đó Công ty TNHH Đ yêu cầu được trả tiền lãi từ ngày 26 tháng 9 năm 2022 đến ngày Tòa xét xử là có cơ sở, đúng pháp luật. Tiền lãi được tính cụ thể như sau:

Từ ngày 26 tháng 9 năm 2022 đến ngày 08 tháng 12 năm 2022 là 74 ngày. Như vậy số tiền 712.064.320 đồng x 11,62 %/năm x 74 ngày = 16.775.065 đồng.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nghĩ nên ghi nhận sự thống nhất giữa Công ty Cổ phần K1 và Công ty TNHH Đ số tiền mà Công ty TNHH Đ còn nợ Công ty Cổ phần K1, chấp nhận một phần yêu cầu tính tiền lãi của nguyên đơn.

[5] Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn phải chịu án phí phần mà nguyên đơn bị Tòa án không chấp nhận. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 180, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về Án phí, lệ phí Tòa án,

Ghi nhận sự thống nhất của Công ty Cổ phần K1 và Công ty TNHH Đ: Công ty TNHH Đ còn nợ tiền mua hàng của Công ty CP K1 là 712.064.320 đồng.

Xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu của Công ty Cổ phần K1 về yêu cầu Công ty TNHH Đ trả tiền lãi do chậm thanh toán tiền hàng.

Buộc Công ty TNHH Đ phải trả cho Công ty Cổ phần K1 BMT số tiền 728.839.385 đồng, trong đó nợ tiền mua hàng là 712.064.320 đồng, tiền lãi chậm thanh toán là 16.775.065 đồng. Trả 01 lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp Công ty TNHH Đ chậm trả tiền thì còn phải chịu thêm tiền lãi phát sinh tính từ ngày 09 tháng 12 năm 2022 cho đến khi trả dứt nợ, mức lãi suất được áp dụng tại hợp đồng số 03/BMTEC-BTNN/02-2018 ngày 01 tháng 02 năm 2018 mà các bên đã ký

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,

tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[2] Về án phí:

[2.1] Công ty TNHH Đ phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 33.153.575 đồng. Công ty TNHH Đ chưa nộp án phí.

[2.2] Công ty Cổ phần K1 phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 64.142.217 đồng. Nhưng được trừ vào số tiền mà Công ty Cổ phần K1 đã nộp tạm ứng án phí là 90.390.734 đồng theo biên lai thu số 0028660 ngày 09 tháng 4 năm 2021 và biên lai thu số 0007052 ngày 25 tháng 11 năm 2022. Hoàn trả cho Công ty Cổ phần K1 số tiền 26.248.517 đồng.

[3] Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Toà tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được tổng đạt hoặc ngày niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân phường.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP Thủ Đức;
- Chi Cục THADS TP Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu (P/10).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Lũy